ISPAE
VIỆN CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH
NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

AGROINFOS
TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ
NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

BÁO CÁO QUÝ | QUÝ I/2026

NGÀNH HÀNG CÀ PHÊ

THỊ TRƯỜNG - SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI



HỆ THỐNG THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG CHO
MỘT SỐ NGÀNH HÀNG NÔNG SẢN CHIẾN LƯỢC - GẠO, CÀ PHÊ VÀ RAU QUẢ

MỤC LỤC

1. **Tổng quan tình hình ngành hàng cà phê Quý I**
2. **Thị trường cà phê thế giới**
   - *2.1. Diễn biến giá cà phê thế giới trong quý*
   - *2.2. Xuất khẩu cà phê thế giới trong quý*
   - *2.3. Sản xuất cà phê thế giới trong quý*
   - *2.4. Tin tức thế giới*
3. **Thị trường cà phê Việt Nam**
   - *3.1. Diễn biến giá cà phê Việt Nam trong quý*
   - *3.2. Xuất khẩu cà phê Việt Nam trong quý*
   - *3.3. Sản xuất cà phê Việt Nam trong quý*
   - *3.4. Tin tức trong nước*



TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

- **Giá cà phê thế giới giảm mạnh khi triển vọng nguồn cung toàn cầu được cải thiện.** Quý I/2026, giá Robusta bình quân trên sàn London đạt 3.884 USD/tấn, giảm 11,4% so với quý trước và 27,9% so với cùng kỳ; giá Arabica trên sàn New York đạt 7.064 USD/tấn, giảm tương ứng 18,1% và 11,7%. Áp lực giảm giá chủ yếu đến từ kỳ vọng sản lượng Brazil phục hồi và nguồn cung Robusta tại các nước sản xuất lớn gia tăng.
- **Xuất khẩu cà phê toàn cầu tăng nhẹ, chủ yếu nhờ sự phục hồi mạnh của Robusta.** Quý I/2026, xuất khẩu cà phê thế giới đạt 37,67 triệu bao, tăng 2,9% so với cùng kỳ. Trong đó, Robusta đạt 18,06 triệu bao, tăng 21,9%, trong khi Arabica giảm 10,1%, xuống còn 19,61 triệu bao. Cà phê nhân xanh tiếp tục chiếm ưu thế với 85,8% tổng lượng xuất khẩu, nhưng cà phê hòa tan tăng 14,3%, cho thấy xu hướng mở rộng thương mại sản phẩm chế biến.
- **Nhu cầu nhập khẩu cà phê duy trì tích cực tại Hoa Kỳ và châu Âu, với xu hướng gia tăng yêu cầu về chất lượng và tính bền vững.** Quý I/2026, Hoa Kỳ dẫn đầu về kim ngạch nhập khẩu với 3,60 tỷ USD, tăng 8,5% so với cùng kỳ; tiếp theo là Đức đạt 2,32 tỷ USD, tăng 32,8%. Nhật Bản đạt 747 triệu USD, tăng 22%. Đồng thời, các tập đoàn lớn như JDE Peet's và Nestlé tiếp tục thúc đẩy thu mua cà phê bền vững, canh tác tái sinh và truy xuất nguồn gốc, làm gia tăng yêu cầu đối với các quốc gia xuất khẩu.
- **Triển vọng sản xuất cà phê thế giới phục hồi nhưng có sự phân hóa giữa các quốc gia và chủng loại.** USDA dự báo sản lượng cà phê toàn cầu niên vụ 2025/2026 tăng khoảng 2%, trong đó Robusta tăng 11%, còn Arabica giảm 4,7%. Brazil được dự báo đạt 66,2–75,3 triệu bao trong năm 2026 hoặc niên vụ 2026/2027, tùy tổ chức dự báo; Indonesia đạt 12,5 triệu bao, tăng 18%. Ngược lại, sản lượng Colombia dự kiến giảm xuống 13,5 triệu bao do thời tiết bất lợi, làm hạn chế nguồn cung Arabica chất lượng cao.



TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

BÁO CÁO QUÝ 1/2026

- **Giá cà phê trong nước giảm mạnh, phản ánh xu hướng điều chỉnh của thị trường thế giới.** Quý I/2026, giá cà phê bình quân tại Đắk Lắk đạt 96.296 đồng/kg, giảm 11,5% so với quý trước và 24,2% so với cùng kỳ; tại Lâm Đồng đạt 95.646 đồng/kg, giảm tương ứng 11,5% và 25,3%. Giá tại hai vùng sản xuất trọng điểm diễn biến khá tương đồng, trong bối cảnh nguồn cung trong nước và thế giới được cải thiện.
- **Xuất khẩu tăng mạnh về lượng và kim ngạch, nhưng giá xuất khẩu giảm làm hạn chế mức tăng giá trị.** Quý I/2026, Việt Nam xuất khẩu 729,8 nghìn tấn cà phê, thu về 3,38 tỷ USD, tăng 50,5% về lượng và 22,4% về kim ngạch so với cùng kỳ năm 2025. Giá xuất khẩu bình quân đạt khoảng 4.625 USD/tấn, giảm 18,6%, cho thấy tăng trưởng xuất khẩu chủ yếu được thúc đẩy bởi sự gia tăng khối lượng.
- **Châu Âu tiếp tục là thị trường xuất khẩu chủ lực, trong khi Hoa Kỳ và Trung Quốc nổi lên với tốc độ tăng trưởng cao.** Đức dẫn đầu với kim ngạch 553,9 triệu USD, tăng 16,7%; tiếp theo là Italia đạt 298 triệu USD (+26,6%), Hoa Kỳ 286,4 triệu USD (+58,8%) và Tây Ban Nha 272,8 triệu USD (+32,7%). Đáng chú ý, Trung Quốc đạt 135,8 triệu USD, tăng tới 142,3% – cao nhất trong nhóm thị trường lớn. Mười thị trường dẫn đầu chiếm 73,3% tổng kim ngạch xuất khẩu cà phê của Việt Nam.
- **Sản xuất duy trì quy mô lớn và chuyển dần sang nâng cao chất lượng, tính bền vững và giá trị gia tăng.** Sản lượng cà phê Việt Nam niên vụ 2025/2026 ước đạt 30,8 triệu bao, thấp hơn mức dự báo trung vị 32 triệu bao; tiêu thụ nội địa dự kiến đạt 4,5–5 triệu bao. Tại các vùng sản xuất trọng điểm, hoạt động tái canh, mở rộng diện tích đạt chứng nhận, truy xuất nguồn gốc và chuẩn hóa chất lượng Robusta tiếp tục được đẩy mạnh, tạo nền tảng chuyển từ lợi thế về sản lượng sang nâng cao chất lượng và giá trị sản phẩm.



I. THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ THẾ GIỚI

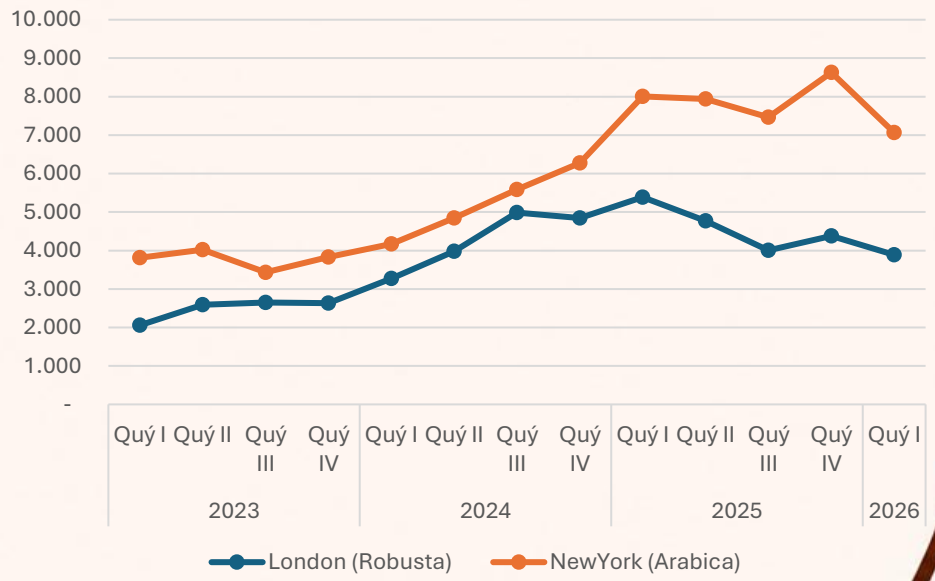


DIỄN BIẾN GIÁ CÀ PHÊ THẾ GIỚI QUÝ 1

Giá cà phê trên sàn giao dịch London và New York: *Quý I/2026 đánh dấu giai đoạn định giá lại kỳ vọng về nguồn cung, thay vì chỉ là một đợt giảm đồng đều. Arabica điều chỉnh mạnh hơn theo quý khi triển vọng vụ Brazil cải thiện, trong khi Robusta giảm sâu hơn so với cùng kỳ do nguồn cung châu Á phục hồi.*

- **Giá Arabica** giảm mạnh do triển vọng nguồn cung từ Brazil được cải thiện. Quý I/2026, giá Arabica đạt 7.064 USD/tấn, giảm 18,1% so với quý trước và 11,7% so với cùng kỳ. Áp lực giảm chủ yếu đến từ dự báo sản lượng cà phê Brazil năm 2026 tăng 17,1%, trong đó Arabica tăng 23,3%, nhờ điều kiện thời tiết thuận lợi. Kỳ vọng nguồn cung phục hồi khiến giá kỳ hạn New York giảm 13,8% chỉ riêng trong tháng 2.
- **Giá Robusta** chịu áp lực từ sự phục hồi của nguồn cung tại châu Á. Quý I/2026, giá Robusta đạt 3.884 USD/tấn, giảm 11,4% so với quý trước và 27,9% so với cùng kỳ. USDA dự báo sản lượng cà phê Việt Nam niên vụ 2025/26 đạt 30,8 triệu bao, trong khi sản lượng Robusta của Indonesia tăng lên 11 triệu bao. Xuất khẩu Robusta toàn cầu tháng 1/2026 tăng 49,1%, gia tăng áp lực giảm giá, dù nhu cầu thay thế Arabica trong phối trộn phần nào hỗ trợ thị trường.

Giá cà phê trên sàn giao dịch London và New York



Nguồn: ICE

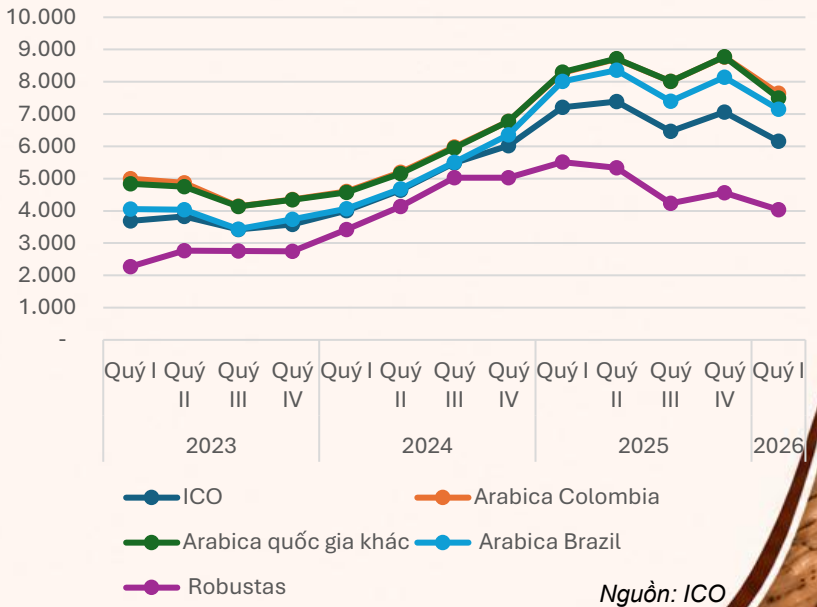


DIỄN BIẾN GIÁ CÀ PHÊ THẾ GIỚI QUÝ 1

Giá cà phê thế giới tại một số quốc gia trong Quý 1/2026: *Giá các nhóm cà phê thế giới đồng loạt giảm so với cùng kỳ năm 2025, nhưng có sự phân hóa rõ rệt giữa Arabica và Robusta. Trong khi giá Arabica chịu tác động từ triển vọng sản lượng Brazil phục hồi, giá Robusta giảm sâu hơn do nguồn cung từ các nước sản xuất lớn tại châu Á gia tăng. Tuy nhiên, nguồn cung Arabica xuất khẩu còn hạn chế đã góp phần duy trì chênh lệch giá đáng kể giữa hai nhóm cà phê.*

- **Arabica Colombia:** Giá trung bình đạt 7.645 USD/tấn, giảm 7,7% so với cùng kỳ năm 2025. Đây là nhóm cà phê có mức giá cao nhất và mức giảm thấp nhất trong bốn nhóm.
- **Arabica các quốc gia khác:** Giá trung bình đạt 7.498 USD/tấn, giảm 9,7% so với cùng kỳ năm trước. Mặc dù giảm, giá nhóm cà phê này vẫn duy trì ở mức cao, chỉ thấp hơn Arabica Colombia khoảng 147 USD/tấn.
- **Arabica Brazil:** Giá trung bình đạt 7.154 USD/tấn, giảm 10,7% so với cùng kỳ năm 2025. Đây là nhóm Arabica có mức giảm lớn nhất, đồng thời có mặt bằng giá thấp nhất trong ba nhóm Arabica được thống kê.
- **Robusta:** Giá trung bình đạt 4.034 USD/tấn, giảm 26,8% so với cùng kỳ năm trước. Đây là nhóm cà phê ghi nhận mức giảm mạnh nhất, cho thấy áp lực điều chỉnh giá lớn hơn đáng kể so với Arabica.

Giá cà phê thế giới tại một số quốc gia trong Quý 1/2026



Nguồn: ICO



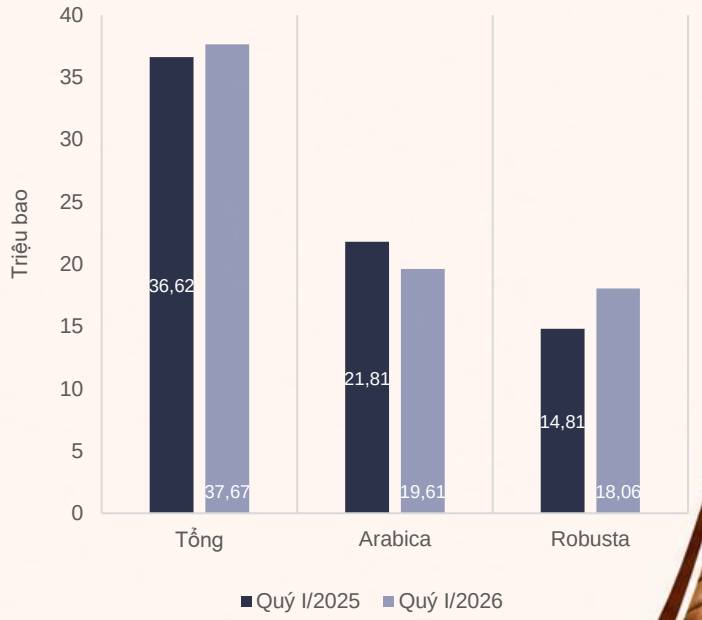
XUẤT KHẨU CÀ PHÊ THẾ GIỚI

Theo ICO, xuất khẩu cà phê toàn cầu quý I/2026 đạt khoảng 37,67 triệu bao, tăng 2,9% so với cùng kỳ năm trước. Tăng trưởng chủ yếu nhờ xuất khẩu Robusta tăng mạnh, trong khi Arabica suy giảm và cà phê chế biến tiếp tục ghi nhận xu hướng tích cực.

- Theo chủng loại, xuất khẩu Robusta đạt 18,06 triệu bao, tăng 21,9% (khoảng 3,25 triệu bao); trong khi Arabica đạt 19,61 triệu bao, giảm 10,1% (khoảng 2,20 triệu bao).
- Theo hình thức sản phẩm, cà phê nhân xanh đạt 32,34 triệu bao, tăng 1,1%, chiếm 85,8% tổng lượng xuất khẩu; cà phê hòa tan đạt 5,12 triệu bao, tăng 14,3%, chiếm 13,6%.
- Cà phê rang đạt khoảng 0,22 triệu bao, tăng 57%, nhưng chỉ chiếm 0,6% tổng xuất khẩu, nên đóng góp vào tăng trưởng chung còn hạn chế

⇒ Robusta tiếp tục là động lực tăng trưởng chính, trong khi cà phê chế biến gia tăng vai trò, dù cà phê nhân xanh vẫn chiếm tỷ trọng chủ đạo trong xuất khẩu cà phê thế giới.

Khối lượng cà phê xuất khẩu toàn cầu Quý 1/2026



Nguồn: ICO



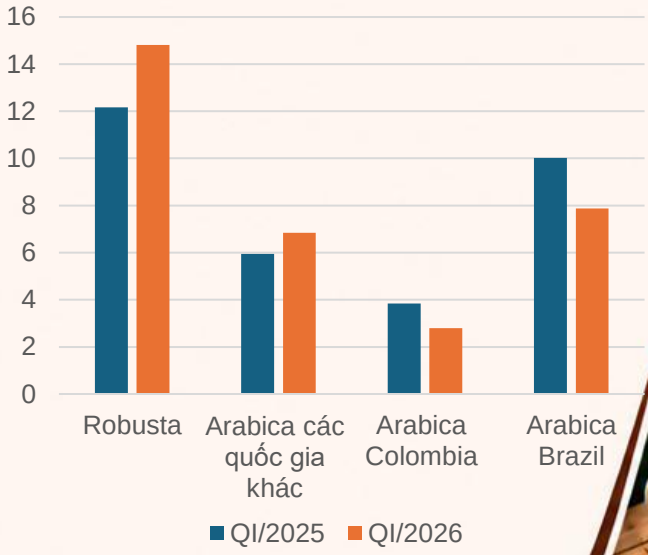
XUẤT KHẨU CÀ PHÊ THẾ GIỚI

Xuất khẩu cà phê nhân xanh toàn cầu quý I/2026 đạt 32,34 triệu bao, tăng 1,1% so với cùng kỳ năm 2025. Trong đó, Robusta và Arabica các quốc gia khác tăng trưởng, bù đắp mức giảm của Arabica Brazil và Arabica Colombia.

- Robusta đạt 14,82 triệu bao, tăng 21,8% so với cùng kỳ, chủ yếu nhờ xuất khẩu của Việt Nam phục hồi mạnh. Riêng tháng 3/2026, xuất khẩu Robusta toàn cầu đạt mức kỷ lục 5,52 triệu bao.
- Arabica các quốc gia khác đạt 6,84 triệu bao, tăng 15,0%, chủ yếu nhờ xuất khẩu Honduras, Nicaragua và Guatemala gia tăng khi tiến độ thu hoạch niên vụ hiện tại trở lại bình thường.
- Arabica Brazil đạt 7,87 triệu bao, giảm 21,5%, chủ yếu do xuất khẩu Brazil giảm so với mức cao của những năm trước, khi nước này tăng cung ứng để bù đắp thiếu hụt Robusta trên toàn cầu.
- Arabica Colombia đạt 2,80 triệu bao, giảm 27,1%, chủ yếu do sản lượng Colombia suy giảm dưới tác động của mưa lớn, làm hạn chế nguồn cung xuất khẩu.

⇒ Sự phục hồi nguồn cung Robusta, đặc biệt từ Việt Nam, đã bù đắp phần lớn mức giảm của các nhóm Arabica, giúp xuất khẩu cà phê nhân xanh toàn cầu duy trì tăng trưởng nhẹ.

Khối lượng cà phê nhân xanh xuất khẩu Quý 1/2026 (triệu bao)



Nguồn: ICO

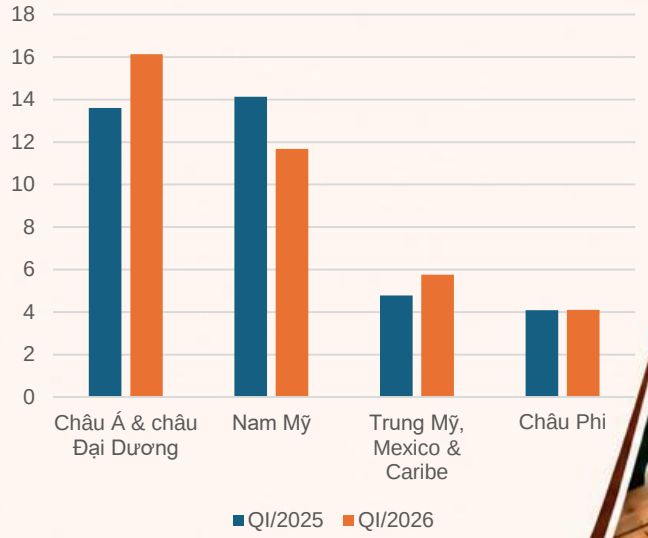


XUẤT KHẨU CÀ PHÊ THẾ GIỚI

Xuất khẩu cà phê toàn cầu theo vùng lãnh thổ trong quý I/2026 ghi nhận sự phân hóa giữa các khu vực. Châu Á và châu Đại Dương tiếp tục dẫn đầu về lượng xuất khẩu, trong khi Trung Mỹ, Mexico và Caribe tăng trưởng nhanh nhất, trái ngược với xu hướng suy giảm tại Nam Mỹ.

- Châu Á và châu Đại Dương đạt 16,14 triệu bao, tăng 18,6% so với cùng kỳ, chiếm khoảng 42,8% tổng xuất khẩu thế giới. Việt Nam là động lực tăng trưởng chính nhờ nguồn cung cải thiện và xuất khẩu tăng mạnh trong tháng 1 và tháng 3/2026.
- Trung Mỹ, Mexico và Caribe đạt 5,76 triệu bao, tăng 20,5%, cao nhất trong các khu vực, chủ yếu nhờ Honduras và Nicaragua gia tăng xuất khẩu khi hoạt động thu hoạch trở lại đúng tiến độ.
- Nam Mỹ đạt 11,68 triệu bao, giảm 17,3%, là khu vực giảm mạnh nhất về lượng, chủ yếu do xuất khẩu của Brazil và Colombia suy giảm.
- Châu Phi đạt 4,10 triệu bao, tăng nhẹ 0,2%, do mức tăng trong hai tháng đầu năm gần như bị triệt tiêu bởi sự suy giảm xuất khẩu trong tháng 3/2026.
- Tăng trưởng xuất khẩu tại châu Á và Trung Mỹ đã bù đắp mức giảm của Nam Mỹ, đồng thời củng cố vị trí dẫn đầu của châu Á và châu Đại Dương trong cơ cấu xuất khẩu cà phê thế giới.

Khối lượng cà phê xuất khẩu theo vùng lãnh thổ Quý 1/2026 (triệu bao)



Nguồn: ICO

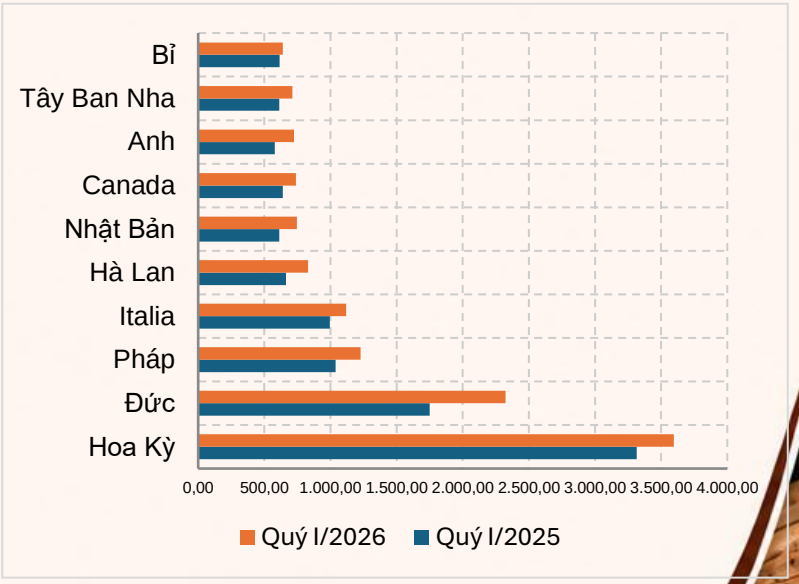


NHẬP KHẨU CÀ PHÊ THẾ GIỚI

Theo số liệu Trade Map (ITC), tổng kim ngạch nhập khẩu cà phê của 10 quốc gia dẫn đầu thế giới trong quý I/2026 đạt khoảng 12,66 tỷ USD, tăng 16,9% so với cùng kỳ năm 2025. Hoa Kỳ duy trì vị trí lớn nhất, trong khi các thị trường châu Âu chiếm ưu thế về số lượng quốc gia và ghi nhận mức tăng trưởng tích cực.

- Hoa Kỳ dẫn đầu với kim ngạch nhập khẩu đạt 3,60 tỷ USD, tăng 8,5% so với cùng kỳ, cao hơn khoảng 1,55 lần so với Đức, quốc gia đứng thứ hai.
- Các quốc gia châu Âu chiếm 7/10 vị trí dẫn đầu, trong đó Đức đạt 2,32 tỷ USD, tăng mạnh nhất nhóm (+32,8%); tiếp theo là Pháp (1,23 tỷ USD), Italia (1,12 tỷ USD) và Hà Lan (831,3 triệu USD).
- Tại châu Á, Nhật Bản là quốc gia duy nhất trong top 10, đứng thứ sáu với kim ngạch đạt 747 triệu USD, tăng 22% so với cùng kỳ năm 2025.
- Hoạt động nhập khẩu cà phê tiếp tục tập trung tại Hoa Kỳ và các thị trường châu Âu, trong đó Đức nổi bật về tăng trưởng, còn Nhật Bản duy trì vai trò là thị trường nhập khẩu quan trọng tại châu Á.

Giá trị nhập khẩu cà phê của 10 quốc gia dẫn đầu thế giới



Nguồn: Trade Map (ITC)| Đơn vị: triệu USD



SẢN XUẤT CÀ PHÊ THẾ GIỚI

Trong niên vụ 2025/2026, sản lượng cà phê toàn cầu được dự báo sẽ tăng, chủ yếu nhờ sản lượng Robusta tăng mạnh. Nguồn cung cải thiện đã góp phần kéo giá cà phê thế giới giảm trong Quý I/2026, đặc biệt là ở phân khúc Robusta.

- Theo USDA, sản lượng cà phê thế giới niên vụ 2025/2026 dự báo tăng 2% so với niên vụ trước, trong đó Robusta tăng 11%, trong khi Arabica giảm 4,7%.
- Nguồn cung Robusta được bổ sung từ Việt Nam, Indonesia và một số nước sản xuất châu Phi, góp phần cải thiện cân đối cung – cầu trên thị trường quốc tế.
- Trong Quý I/2026, giá cà phê Robusta bình quân đạt 3.884 USD/tấn, giảm 11,4% so với quý trước; giá Arabica đạt 7.064 USD/tấn, giảm 18,1%.
- Diễn biến này cho thấy thị trường cà phê đang chuyển dần sang trạng thái nguồn cung thuận lợi hơn, làm giảm áp lực thiếu hụt và gia tăng sức ép lên giá.

Nguồn: USDA



SẢN XUẤT CÀ PHÊ THẾ GIỚI

Brazil được dự báo sẽ bước vào chu kỳ phục hồi sản xuất mạnh trong năm 2026, với sản lượng có thể đạt 66,2–75,3 triệu bao. Triển vọng vụ mùa lớn tại quốc gia sản xuất cà phê hàng đầu thế giới đã gia tăng áp lực giảm giá đối với Arabica và Robusta trong Quý I/2026.

- Theo CONAB, sản lượng cà phê Brazil năm 2026 dự báo đạt 66,2 triệu bao, tăng 15,1% so với năm trước; trong đó Arabica đạt 44,1 triệu bao (+20%) và Robusta (Conilon) đạt 22,1 triệu bao (+6,4%).
- StoneX đưa ra dự báo cao hơn, khoảng 75,3 triệu bao cho niên vụ 2026/2027, gồm 50,2 triệu bao Arabica và 25,1 triệu bao Robusta.
- Điều kiện thời tiết tương đối thuận lợi và triển vọng năng suất cải thiện là những yếu tố chính hỗ trợ kỳ vọng sản lượng tăng.
- Mặc dù vụ thu hoạch mới chưa bắt đầu trong Quý I, dự báo nguồn cung dồi dào từ Brazil đã tác động đến kỳ vọng thị trường, góp phần gây sức ép lên giá cà phê kỳ hạn trên sàn ICE.

Nguồn: CONAB



SẢN XUẤT CÀ PHÊ THẾ GIỚI

Sản lượng cà phê Indonesia được dự báo tăng trong niên vụ 2025/2026, chủ yếu nhờ sự phục hồi của cà phê Robusta. Nguồn cung từ Indonesia làm tăng mức độ cạnh tranh trên thị trường Robusta quốc tế, đặc biệt đối với cà phê xuất khẩu của Việt Nam.

- Theo USDA, sản lượng cà phê Indonesia niên vụ 2025/2026 dự báo đạt khoảng 12,5 triệu bao, tăng 18% so với niên vụ trước; trong đó Robusta chiếm khoảng 11 triệu bao.
- Sản xuất phục hồi nhờ điều kiện thời tiết thuận lợi, cải thiện kỹ thuật canh tác và gia tăng sản lượng tại các vùng trọng điểm như Sumatra.
- Trong 11 tháng đầu niên vụ 2025/2026 (tháng 4/2025–2/2026), xuất khẩu Robusta từ Sumatra đạt khoảng 5,19 triệu bao, tăng 48,8% so với cùng kỳ.
- Nguồn cung phục hồi giúp Indonesia củng cố vị thế xuất khẩu Robusta, qua đó tạo thêm áp lực cạnh tranh đối với Việt Nam tại các thị trường nhập khẩu lớn.

Nguồn: USDA

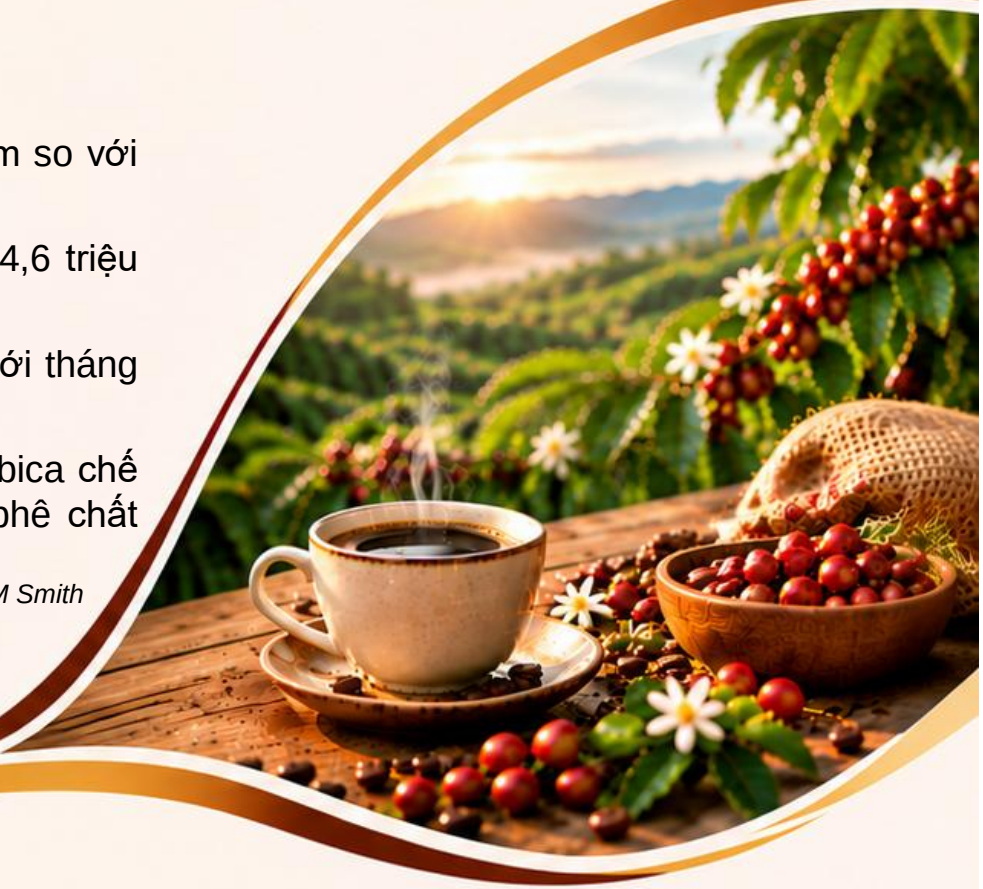


SẢN XUẤT CÀ PHÊ THẾ GIỚI

Trái với xu hướng phục hồi nguồn cung toàn cầu, sản lượng cà phê Colombia trong niên vụ 2025/2026 được dự báo giảm. Sự sụt giảm này làm hạn chế nguồn cung Arabica chất lượng cao, góp phần hỗ trợ giá trong bối cảnh thị trường chịu áp lực từ triển vọng vụ mùa lớn tại Brazil.

- Sản lượng cà phê Colombia niên vụ 2025/2026 dự báo đạt 13,5 triệu bao, giảm so với mức 14,86 triệu bao của niên vụ trước.
- Trong bốn tháng đầu niên vụ (tháng 10/2025–1/2026), sản lượng đạt khoảng 4,6 triệu bao, giảm 26,44% so với cùng kỳ.
- Riêng tháng 2/2026, sản lượng chỉ đạt khoảng 869.000 bao, giảm 36,15% so với tháng 2/2025, tương đương mức giảm khoảng 492.000 bao.
- Sản lượng suy giảm do điều kiện thời tiết bất lợi làm hạn chế nguồn cung Arabica chế biến ướt, qua đó phần nào giảm bớt áp lực giảm giá đối với phân khúc cà phê chất lượng cao.

Nguồn: I&M Smith



TIN TỨC THẾ GIỚI

Trong tháng 3/2026, tồn kho cà phê Arabica trên sàn New York tăng 17,7%, trong khi tồn kho Robusta trên sàn London giảm 10,7%. Diễn biến trái chiều này cho thấy lượng cà phê đưa vào hệ thống kho đạt chuẩn của hai sàn có sự khác biệt, tác động đến tâm lý giao dịch và giá cà phê kỳ hạn.

- Theo ICO, tồn kho Robusta trên sàn London trong tháng 3/2026 giảm xuống còn khoảng 660.000 bao. Ngược lại, tồn kho Arabica trên sàn New York tăng, đạt khoảng 610.000 bao.
- Tồn kho Arabica tăng cho thấy lượng cà phê sẵn có trong hệ thống kho được chứng nhận đã cải thiện, góp phần làm giảm lo ngại về thiếu hụt nguồn cung giao hàng trên sàn New York.
- Trong khi đó, tồn kho Robusta giảm là yếu tố có thể hỗ trợ giá Robusta trong ngắn hạn, phần nào hạn chế áp lực giảm từ kỳ vọng sản lượng thế giới phục hồi.

Nguồn: ICO



TIN TỨC THẾ GIỚI

Các điều chỉnh chính sách thuế nhập khẩu cà phê của Hoa Kỳ từ cuối năm 2025 đến Quý I/2026 góp phần cải thiện điều kiện tiếp cận thị trường cho nhiều quốc gia xuất khẩu. Đặc biệt, thỏa thuận thương mại với Indonesia trong tháng 2/2026 tạo thêm lợi thế cạnh tranh cho cà phê nước này tại thị trường Hoa Kỳ.

- Từ tháng 11/2025, Hoa Kỳ thực hiện các biện pháp miễn thuế nhập khẩu đối với một số sản phẩm cà phê, trong đó có cà phê từ Việt Nam và Colombia.
- Ngày 19/2/2026, Hoa Kỳ và Indonesia ký thỏa thuận thương mại, theo đó cà phê Indonesia được miễn thuế nhập khẩu, thay vì chịu các mức thuế cao từng được đề xuất.
- Việc miễn thuế giúp cà phê Indonesia cải thiện khả năng cạnh tranh về giá, đặc biệt đối với cà phê đặc sản từ Sumatra, Java và Sulawesi.
- Chính sách này có thể thúc đẩy các doanh nghiệp Hoa Kỳ điều chỉnh nguồn nhập khẩu, làm gia tăng cạnh tranh giữa Indonesia, Brazil, Colombia và Việt Nam tại một trong những thị trường tiêu thụ cà phê lớn nhất thế giới.



Nguồn: StoneX, Coffee Geography

TIN TỨC THẾ GIỚI

Giá cà phê bán lẻ tại Hoa Kỳ trong tháng 2/2026 vẫn duy trì đà tăng so với cùng kỳ năm trước, bất chấp giá cà phê kỳ hạn giảm từ đầu năm. Sự chênh lệch này chủ yếu do các doanh nghiệp vẫn sử dụng nguyên liệu đã mua với giá cao trước đó, khiến giá tiêu dùng chưa giảm tương ứng với giá thế giới.

- Trong tháng 2/2026, giá bán lẻ cà phê rang xay tại Hoa Kỳ đạt khoảng 20,86 USD/kg, tăng 31% so với cùng kỳ năm 2025.
- Trong khi đó, giá cà phê kỳ hạn thế giới giảm khoảng 17% từ đầu năm 2026 do triển vọng nguồn cung cải thiện.
- Giá cà phê nhân xanh nhập khẩu theo các hợp đồng ký trước vẫn tăng khoảng 20% trong những tháng đầu năm, khiến chi phí nguyên liệu của các doanh nghiệp rang xay duy trì ở mức cao.
- Độ trễ khoảng 4–6 tháng trong nhập khẩu, tồn kho và phân phối khiến giá bán lẻ chưa phản ánh ngay đà giảm của giá kỳ hạn, tiếp tục tạo áp lực chi phí đối với người tiêu dùng Hoa Kỳ.

Nguồn: Vietnambiz



TIN TỨC THẾ GIỚI

Trong Quý I/2026, các tập đoàn cà phê lớn tiếp tục mở rộng cam kết thu mua nguyên liệu bền vững, phát triển nông nghiệp tái sinh và giảm phát thải. Xu hướng này cho thấy các tiêu chuẩn môi trường và truy xuất nguồn gốc đang trở thành yếu tố ngày càng quan trọng trong cạnh tranh xuất khẩu cà phê.

- Tháng 1/2026, JDE Peet's công bố kế hoạch Grounded in Nature, đặt mục tiêu 100% cà phê nhân xanh có nguồn gốc bền vững vào năm 2028.
- Tập đoàn này dự kiến mở rộng thêm 200.000 ha canh tác tái sinh đến năm 2030, tập trung bảo vệ rừng, đa dạng sinh học và cải thiện khả năng chống chịu của các hộ sản xuất cà phê.
- Trong tháng 2/2026, Nestlé và Carrefour ký thỏa thuận hợp tác nhằm tăng tỷ lệ cà phê thu mua từ nông nghiệp tái sinh, giảm sử dụng nhựa nguyên sinh và hạn chế phát thải trong logistics.
- Các cam kết này làm gia tăng yêu cầu đối với cà phê có nguồn gốc rõ ràng, được sản xuất theo tiêu chuẩn bền vững, qua đó thúc đẩy các nước xuất khẩu đầu tư vào truy xuất nguồn gốc và cải thiện quy trình sản xuất.

Nguồn: Global Coffee Report, ESG Post



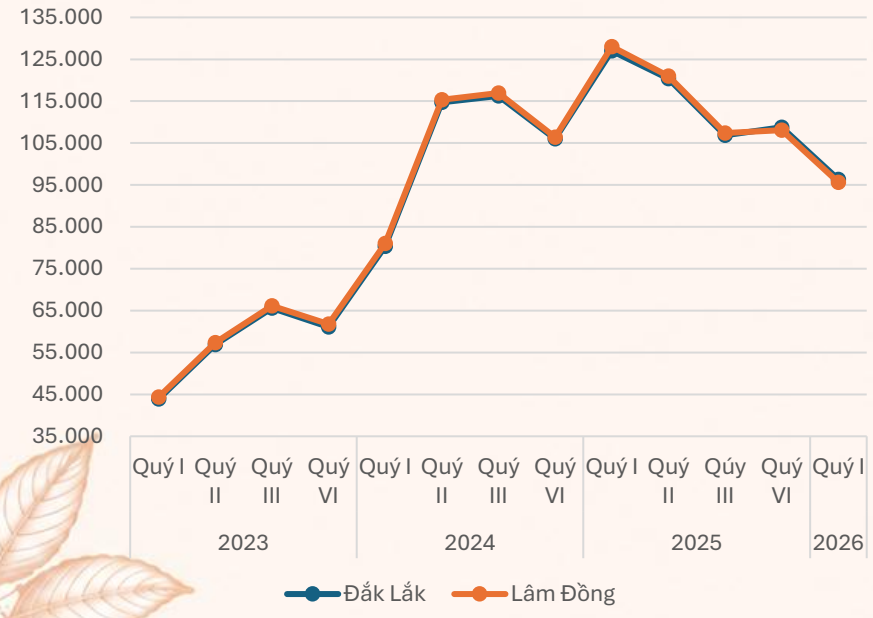
II. THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ VIỆT NAM



DIỄN BIẾN GIÁ CÀ PHÊ VIỆT NAM QUÝ 1

Trong quý I/2026, giá cà phê tại Đắk Lắk và Lâm Đồng giảm khoảng 12% so với quý trước và 24–25% so với cùng kỳ năm 2025. Giá tại hai địa phương có diễn biến tương đồng, với mức chênh lệch bình quân tương đối nhỏ.

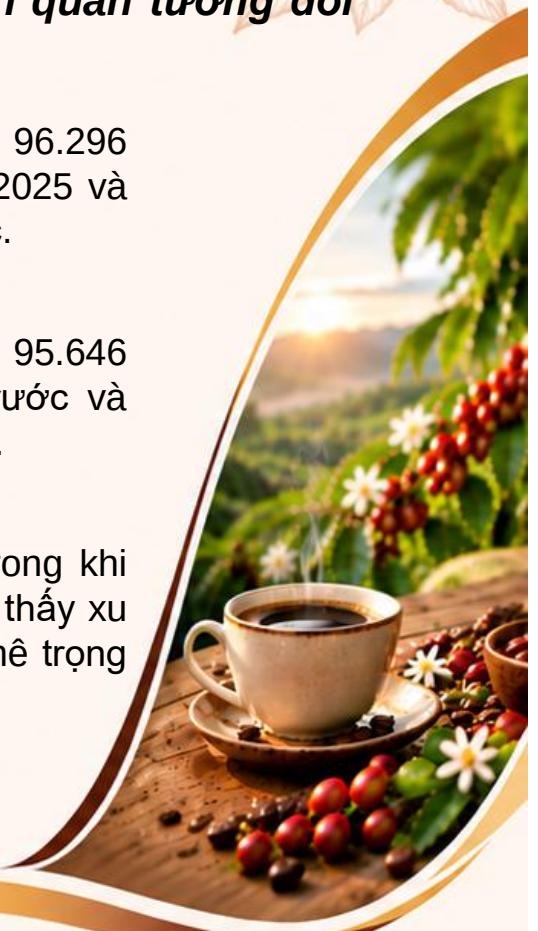
Diễn biến giá cà phê nhân xô trung bình



- Tại Đắk Lắk: Giá cà phê bình quân đạt khoảng 96.296 đồng/kg, giảm 12.477 đồng/kg (11,5%) so với quý IV/2025 và giảm 30.713 đồng/kg (24,2%) so với cùng kỳ năm trước.

- Tại Lâm Đồng: Giá cà phê bình quân đạt khoảng 95.646 đồng/kg, giảm 12.409 đồng/kg (11,5%) so với quý trước và giảm 32.380 đồng/kg (25,3%) so với cùng kỳ năm 2025.

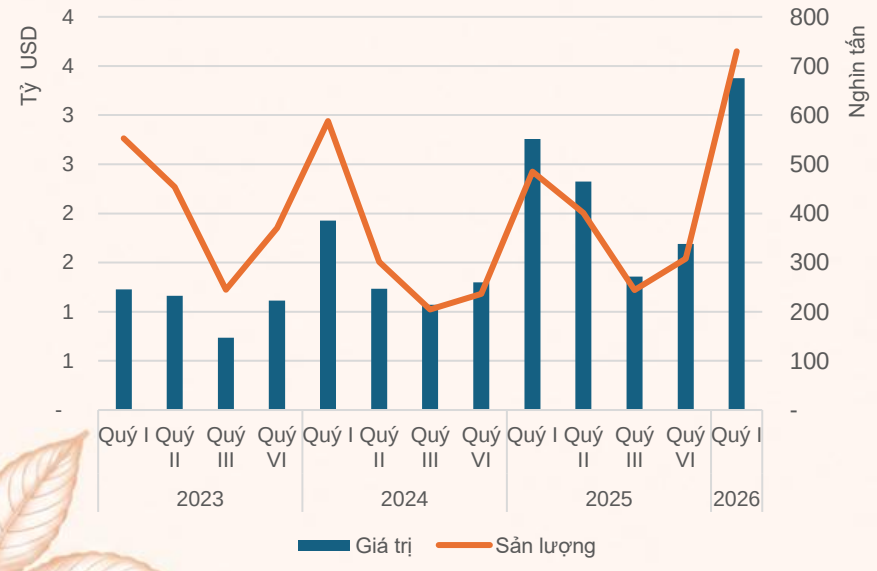
⇒ Giá cà phê trong nước giảm mạnh so với cùng kỳ, trong khi chênh lệch giá giữa hai địa phương vẫn ở mức thấp, cho thấy xu hướng biến động tương đồng tại các vùng sản xuất cà phê trọng điểm.



XUẤT KHẨU CÀ PHÊ VIỆT NAM

Quý I/2026, Việt Nam xuất khẩu 729,8 nghìn tấn cà phê, thu về 3,38 tỷ USD, tăng lần lượt 50,5% về lượng và 22,4% về kim ngạch so với cùng kỳ năm 2025. Tuy nhiên, giá xuất khẩu bình quân giảm đáng kể, cho thấy tăng trưởng xuất khẩu chủ yếu được thúc đẩy bởi sự gia tăng khối lượng khẩu.

Xuất khẩu cà phê Việt Nam năm Q1/2023- T1/2026



Nguồn: Cục Hải quan

- So với quý IV/2025, khối lượng xuất khẩu tăng 137,1% và kim ngạch tăng gần 100%, cho thấy hoạt động xuất khẩu cà phê phục hồi mạnh trong quý đầu năm 2026.
- So với quý I/2025, khối lượng xuất khẩu tăng 50,5%, trong khi kim ngạch chỉ tăng 22,5%. Tốc độ tăng khối lượng cao hơn kim ngạch 28 điểm phần trăm, phản ánh sự suy giảm của giá xuất khẩu bình quân.
- Giá xuất khẩu bình quân quý I/2026 đạt khoảng 4.625 USD/tấn, giảm 18,6% so với cùng kỳ năm 2025 (5.685 USD/tấn) và giảm 15,6% so với quý IV/2025 (5.483 USD/tấn).
- Nhìn chung, xuất khẩu cà phê quý I/2026 tăng trưởng mạnh nhờ sự gia tăng khối lượng, song đà giảm của giá xuất khẩu bình quân đã hạn chế mức tăng kim ngạch. Diễn biến này cho thấy tăng trưởng xuất khẩu đang phụ thuộc nhiều hơn vào khối lượng thay vì yếu tố giá như năm 2025.

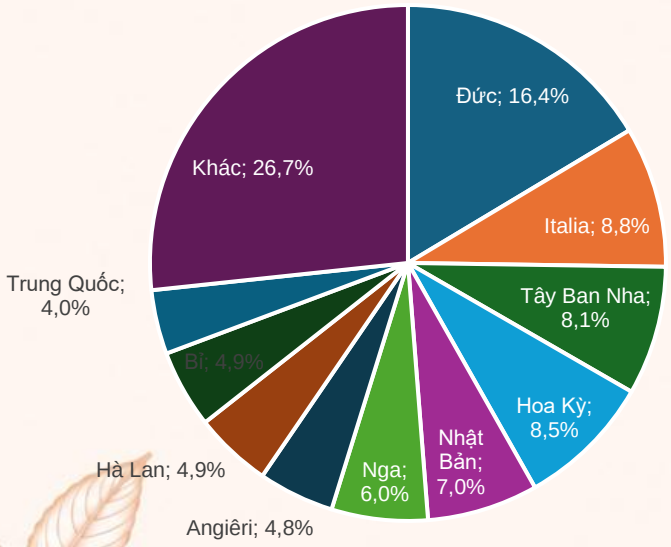


XUẤT KHẨU CÀ PHÊ VIỆT NAM

BÁO CÁO QUÝ 1/2026

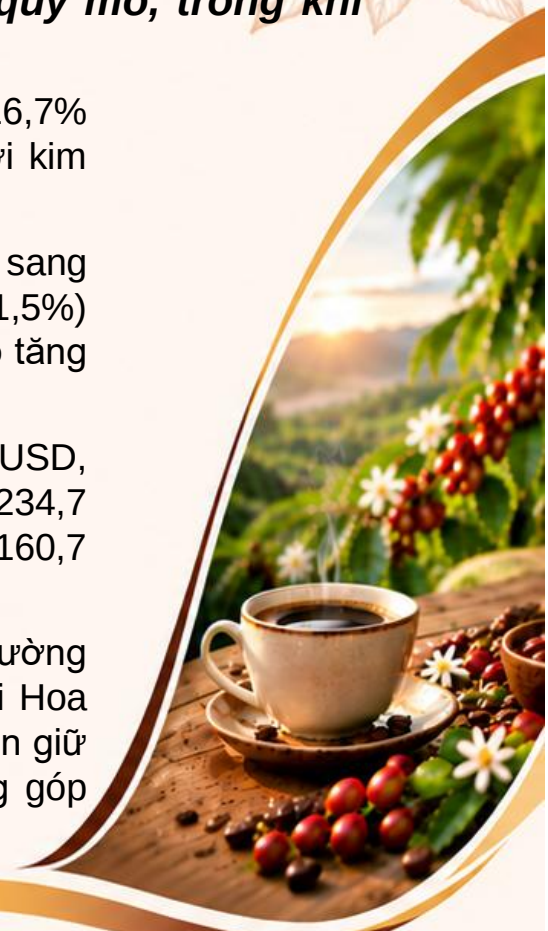
Quý I/2026, kim ngạch xuất khẩu cà phê sang 10 thị trường lớn nhất của Việt Nam đạt 2,47 tỷ USD, tăng 32,5% so với cùng kỳ năm 2025, chiếm 73,3% tổng kim ngạch xuất khẩu. Đức tiếp tục dẫn đầu về quy mô, trong khi Trung Quốc ghi nhận tốc độ tăng trưởng cao nhất, đạt 142,3%.

Thị trường xuất khẩu cà phê Quý 1 2026



Nguồn: Cục Hải quan

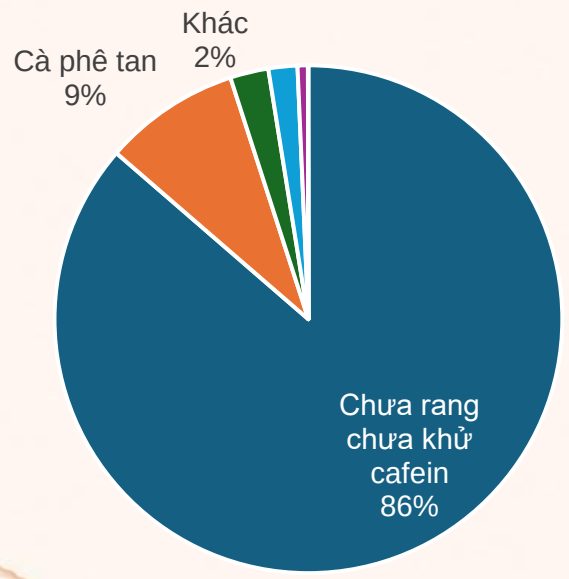
- Đức tiếp tục là thị trường xuất khẩu lớn nhất, đạt 553,9 triệu USD, tăng 16,7% so với quý I/2025. Italia và Hoa Kỳ lần lượt đứng thứ hai và thứ ba, với kim ngạch đạt 298 triệu USD (+26,6%) và 286,4 triệu USD (+58,8%).
- Các thị trường châu Âu duy trì vai trò chủ lực, với kim ngạch xuất khẩu sang Tây Ban Nha đạt 272,8 triệu USD (+32,7%), Bỉ đạt 165,2 triệu USD (+61,5%) và Hà Lan đạt 163,9 triệu USD (+45,7%). Đáng chú ý, Bỉ ghi nhận tốc độ tăng trưởng cao nhất trong nhóm các thị trường châu Âu được thống kê.
- Trung Quốc nổi bật về tốc độ tăng trưởng, với kim ngạch đạt 135,8 triệu USD, tăng 142,3% so với cùng kỳ. Trong khi đó, xuất khẩu sang Nhật Bản đạt 234,7 triệu USD (+16,6%), Nga đạt 203,6 triệu USD (+23,1%) và Angiêri đạt 160,7 triệu USD (+19,3%)
- Nhìn chung, xuất khẩu cà phê Việt Nam tiếp tục tập trung vào các thị trường truyền thống tại châu Âu, đồng thời ghi nhận mức tăng trưởng mạnh tại Hoa Kỳ và Trung Quốc. Diễn biến này cho thấy các thị trường truyền thống vẫn giữ vai trò nền tảng, trong khi một số thị trường ngoài châu Âu đang đóng góp ngày càng lớn vào tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu.



XUẤT KHẨU CÀ PHÊ VIỆT NAM

Quý I/2026, kim ngạch xuất khẩu cà phê Việt Nam tiếp tục tập trung chủ yếu vào nhóm cà phê chưa rang, chưa khử caffein. Trong khi đó, nhóm cà phê đã rang và một số sản phẩm khác ghi nhận tăng trưởng tích cực nhưng quy mô xuất khẩu còn hạn chế.

Chủng loại cà phê xuất khẩu Quý 1/2026



Nguồn: Cục Hải quan

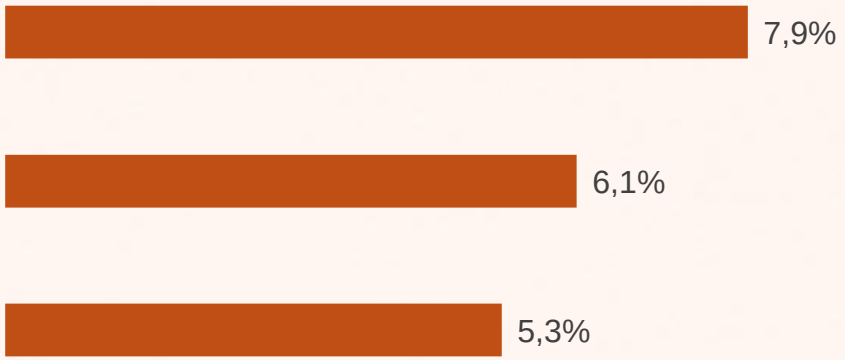
- Cà phê chưa rang, chưa khử caffein tiếp tục chiếm tỷ trọng áp đảo, với kim ngạch đạt 2,91 tỷ USD, giảm 7% so với cùng kỳ năm 2025. Cà phê hòa tan đứng thứ hai với 293 triệu USD, chiếm 8% tổng kim ngạch và không thay đổi so với cùng kỳ.
- Nhóm cà phê chế biến ghi nhận diễn biến phân hóa. Cà phê đã rang, chưa khử caffein đạt 22,1 triệu USD, tăng 30%; cà phê đã rang, đã khử caffein tăng mạnh 385% nhưng kim ngạch chỉ đạt 1 triệu USD. Ngược lại, cà phê chưa rang, đã khử caffein giảm 20%, xuống còn 62,2 triệu USD.
- Một số sản phẩm khác tăng trưởng khá, đạt 82,3 triệu USD, tăng 39% so với cùng kỳ. Tuy nhiên, nhóm này chỉ chiếm 2% tổng kim ngạch xuất khẩu, chưa tạo ra sự thay đổi đáng kể trong cơ cấu sản phẩm.



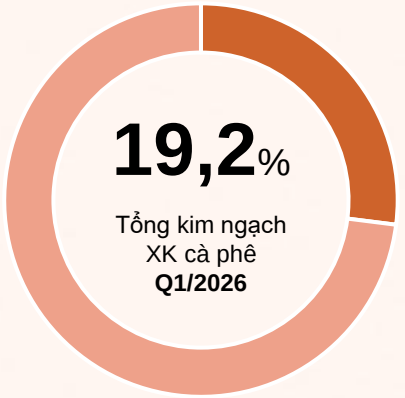
XUẤT KHẨU CÀ PHÊ VIỆT NAM

Trong quý I/2026, ba doanh nghiệp dẫn đầu chiếm 19,2% tổng kim ngạch xuất khẩu cà phê Việt Nam, với tỷ trọng lần lượt là 7,9%, 6,1% và 5,3%. Cơ cấu này cho thấy hoạt động xuất khẩu cà phê chưa tập trung cao vào nhóm doanh nghiệp dẫn đầu mà được phân bổ tương đối rộng giữa các doanh nghiệp.

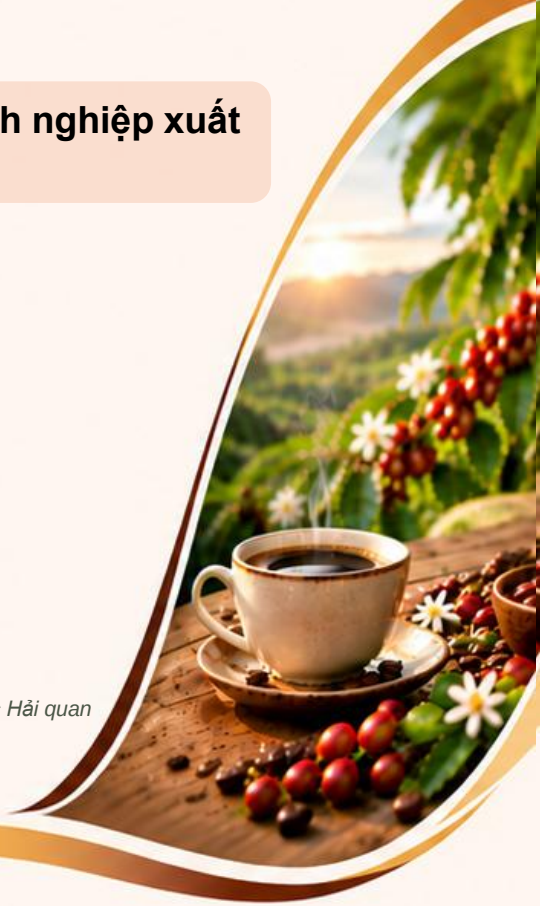
TOP 3 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu cà phê, Q1/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 3 doanh nghiệp xuất cà phê, Q1/2026



Nguồn: Cục Hải quan



SẢN XUẤT CÀ PHÊ VIỆT NAM

BÁO CÁO QUÝ 1/2026

Việt Nam hoàn tất vụ thu hoạch cà phê niên vụ 2025/2026, với sản lượng ước đạt gần 31 triệu bao. Nguồn cung gia tăng sau thu hoạch cùng triển vọng phục hồi sản xuất tại các nước xuất khẩu lớn đã góp phần khiến giá cà phê trong nước giảm trong Quý I/2026.

- Sản lượng cà phê Việt Nam niên vụ 2025/2026 ước đạt khoảng 30,8 triệu bao, thấp hơn mức dự báo trung vị 32 triệu bao; tiêu thụ nội địa dự kiến đạt 4,5–5 triệu bao.
- Sau khi hoàn tất thu hoạch, nguồn hàng mới được đưa ra thị trường, tạo điều kiện để doanh nghiệp đẩy mạnh thu mua và xuất khẩu trong những tháng đầu năm.
- Trong Quý I/2026, xuất khẩu cà phê Việt Nam đạt 590,5 nghìn tấn, tăng 12,5% về lượng nhưng giảm 7,1% về giá trị so với cùng kỳ năm 2025.
- Giá cà phê bình quân tại Đắk Lắk đạt 96.296 đồng/kg và Lâm Đồng đạt 95.646 đồng/kg, đều giảm khoảng 11% so với quý trước, do áp lực từ nguồn cung trong nước và quốc tế.

Nguồn: Báo Công thương, Cục Hải quan



SẢN XUẤT CÀ PHÊ VIỆT NAM

BÁO CÁO QUÝ 1/2026

Ngành cà phê Lâm Đồng tiếp tục chuyển hướng phát triển theo chiều sâu, với sản lượng năm 2025, tăng gần 20% so với năm 2020. Hoạt động tái canh, ứng dụng công nghệ và mở rộng diện tích đạt chứng nhận bền vững góp phần nâng cao năng suất, củng cố nguồn cung và tăng cường năng lực cạnh tranh của cà phê Việt Nam.

- Đến năm 2025, diện tích cà phê Lâm Đồng đạt khoảng 328.650 ha, tăng 6,73% so với năm 2020; sản lượng đạt 1,03 triệu tấn, tăng 19,92%.
- Trong giai đoạn 2021–2025, tỉnh tái canh khoảng 45.644 ha cà phê, góp phần trẻ hóa vườn cây, cải thiện năng suất và chất lượng nguyên liệu.
- Gần 119.000 ha cà phê đạt các chứng nhận VietGAP, 4C, Rainforest Alliance hoặc hữu cơ; khoảng 38.180 ha áp dụng tưới tiết kiệm.
- Giai đoạn 2026–2030, tỉnh dự kiến tái canh thêm 25.000 ha, đồng thời đẩy mạnh sản xuất bền vững, truy xuất nguồn gốc và đáp ứng yêu cầu của các thị trường xuất khẩu.

Nguồn: Báo Lâm Đồng



SẢN XUẤT CÀ PHÊ VIỆT NAM

BÁO CÁO QUÝ 1/2026

Niên vụ 2025/2026, Sơn La duy trì khoảng hơn 24 nghìn ha cà phê, chủ yếu là Arabica. Tuy nhiên, năng lực chế biến tập trung mới chỉ đáp ứng khoảng một phần tư sản lượng, đặt ra yêu cầu nâng cấp hạ tầng sơ chế và xử lý môi trường để bảo đảm chất lượng và giá trị của cà phê.

- Diện tích cà phê Sơn La niên vụ 2025/2026 đạt khoảng 24.300 ha, sản lượng trên 300.000 tấn quả tươi, tiếp tục khẳng định vai trò là vùng sản xuất Arabica trọng điểm.
- Giá thu mua cà phê quả tươi dao động 28.000–30.000 đồng/kg, góp phần cải thiện thu nhập cho nông hộ và duy trì hoạt động sản xuất.
- Toàn tỉnh mới có 5 cơ sở chế biến tập trung, đáp ứng khoảng 25% sản lượng; phần lớn cà phê vẫn được sơ chế tại các cơ sở nhỏ lẻ, gây áp lực lên hệ thống xử lý nước thải.
- Địa phương đang tăng cường quản lý môi trường, khuyến khích chế biến ướt tuần hoàn và phát triển các cơ sở chế biến tập trung nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và hiệu quả chuỗi giá trị.

Nguồn: Báo Sơn La



SẢN XUẤT CÀ PHÊ VIỆT NAM

BÁO CÁO QUÝ 1/2026

Trong tháng 3/2026, ngành cà phê Việt Nam thúc đẩy việc xây dựng hệ thống tiêu chuẩn chất lượng cà phê Robusta thông qua sáng kiến Robusta XXI. Hoạt động này đánh dấu sự chuyển dịch từ lợi thế về khối lượng sang nâng cao chất lượng và giá trị, nhằm cải thiện vị thế cạnh tranh của Robusta Việt Nam trên thị trường quốc tế.

- Ngày 30/3/2026, Hiệp hội Cà phê Buôn Ma Thuột tổ chức hội thảo tham vấn về chất lượng và chuyển đổi thị trường Robusta, với sự tham gia của hơn 100 chuyên gia, doanh nghiệp và các bên liên quan.
- Sáng kiến Robusta XXI hướng tới xây dựng hệ thống đánh giá chất lượng dựa trên cơ sở khoa học, tạo nền tảng chuẩn hóa và phân loại chất lượng Robusta.
- Việc xây dựng tiêu chuẩn được kỳ vọng giúp tăng khả năng nhận diện, phân biệt các phân khúc chất lượng và hỗ trợ phát triển thị trường Robusta giá trị cao.
- Tuy chưa tạo tác động trực tiếp đến nguồn cung trong Quý I, sáng kiến có ý nghĩa dài hạn đối với việc nâng giá trị sản phẩm và giảm sự phụ thuộc vào cạnh tranh bằng giá nguyên liệu.

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam

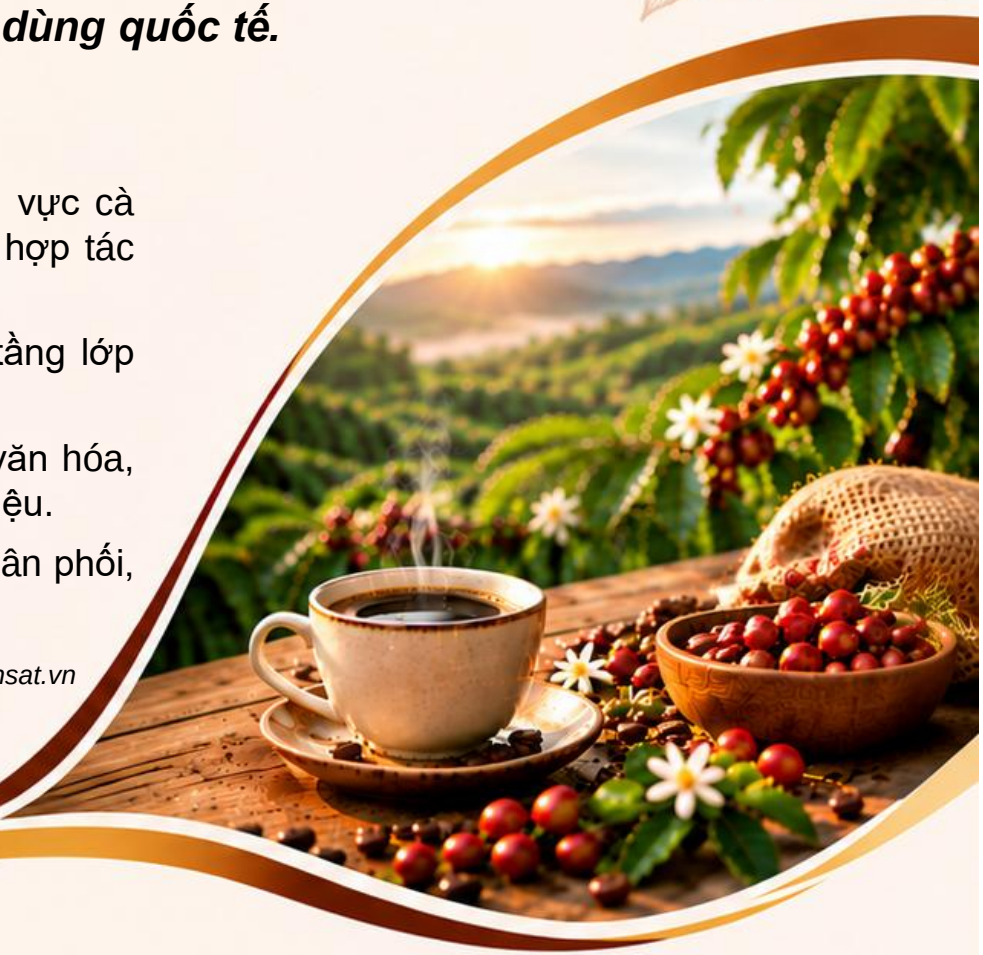


TIN TỨC TRONG NƯỚC

Trung Nguyên Legend đẩy mạnh hoạt động mở rộng thị trường tại Ấn Độ, hướng tới phát triển thương hiệu và các sản phẩm cà phê chế biến. Hoạt động này phản ánh xu hướng doanh nghiệp Việt Nam từng bước chuyển từ xuất khẩu nguyên liệu sang khai thác trực tiếp thị trường tiêu dùng quốc tế.

- Ngày 19/1/2026, tọa đàm "Hợp tác chiến lược Việt Nam – Ấn Độ trong lĩnh vực cà phê" được tổ chức tại Mumbai, góp phần kết nối doanh nghiệp và thúc đẩy hợp tác thương mại giữa hai nước.
- Ấn Độ được xác định là thị trường có tiềm năng nhờ quy mô dân số lớn, tầng lớp trung lưu phát triển và nhu cầu tiêu dùng cà phê ngày càng gia tăng.
- Trung Nguyên Legend định hướng phát triển các sản phẩm cà phê gắn với văn hóa, phong cách sống và trải nghiệm tiêu dùng nhằm nâng cao nhận diện thương hiệu.
- Việc mở rộng hiện diện tại thị trường mới nổi tạo cơ hội đa dạng hóa kênh phân phối, phát triển sản phẩm chế biến và gia tăng giá trị xuất khẩu cà phê Việt Nam.

Nguồn: nguoiquansat.vn



TIN TỨC TRONG NƯỚC

Hoa Kỳ miễn thuế đối ứng với cà phê Việt Nam từ cuối năm 2025 đã cải thiện điều kiện tiếp cận thị trường nhập khẩu lớn này. Tuy nhiên, chính sách ưu đãi thuế của các nước xuất khẩu khác cũng làm gia tăng cạnh tranh, đòi hỏi doanh nghiệp Việt Nam tiếp tục nâng cao chất lượng và khả năng đáp ứng nhu cầu thị trường.

- Theo StoneX, Hoa Kỳ miễn thuế đối ứng 20% đối với cà phê Việt Nam từ ngày 14/11/2025, góp phần giảm chi phí thuế quan cho hoạt động xuất khẩu.
- Brazil, Colombia và Mexico cũng được hưởng các cơ chế miễn thuế đối với một số sản phẩm cà phê, giúp các nước này duy trì lợi thế cạnh tranh tại thị trường Hoa Kỳ.
- Trong Quý I/2026, kim ngạch xuất khẩu cà phê Việt Nam sang Hoa Kỳ đạt khoảng 286,4 triệu USD, tiếp tục đưa thị trường này vào nhóm đối tác xuất khẩu quan trọng.
- Những điều chỉnh chính sách thương mại có thể làm thay đổi cơ cấu nguồn cung nhập khẩu, tạo cả cơ hội và sức ép cạnh tranh đối với cà phê Việt Nam trong thời gian tới.

Nguồn: StoneX



TÀI LIỆU THAM KHẢO

BÁO CÁO QUÝ 1/2026

- **Mục diễn biến giá cà phê quốc tế:** Sàn giao dịch ICE (London, New York); Tổ chức Cà phê Quốc tế (ICO).
- **Mục xuất khẩu và nhập khẩu cà phê thế giới:** Tổ chức Cà phê Quốc tế (ICO); Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC – Trade Map).
- **Mục tình hình sản xuất cà phê thế giới:** Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA); Công ty Cung ứng Quốc gia Brazil (CONAB); StoneX; Liên đoàn Người trồng cà phê Quốc gia Colombia (FNC); I&M Smith; Daily Coffee News.
- **Mục diễn biến giá cà phê trong nước:** CTV và Agreinfos tổng hợp
- **Mục tình hình xuất khẩu cà phê Việt Nam:** Cục Hải quan.
- **Mục tình hình sản xuất cà phê Việt Nam:** Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA); Báo Công Thương; Báo Lâm Đồng; Báo Sơn La; Thông tấn xã Việt Nam.
- **Mục tin tức thị trường thế giới và trong nước:** StoneX; Coffee Geography; Vietnambiz; Global Coffee Report; ESG Post; Báo Tin tức (Thông tấn xã Việt Nam); Người Quan Sát.

Các thông tin, số liệu, nội dung trong Báo cáo được tổng hợp, xây dựng và chịu trách nhiệm bởi các cán bộ của AGREINFOS. Chúng tôi có sử dụng công cụ AI hỗ trợ rà soát lỗi chính tả, thiết kế hình ảnh và trình bày báo cáo.



ĐƠN VỊ THỰC HIỆN:

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: 16 Thụy Khuê, phường Tây Hồ, Hà Nội

Email: info@agro.gov.vn

Website: www.agro.gov.vn